

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC**

Số: 534 /ĐA-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Phước, ngày 15 tháng 02 năm 2023

ĐỀ ÁN

Tổ chức lại Trung tâm Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân Huyện Ninh Phước

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Ninh Phước nằm phía Nam tỉnh Ninh Thuận, phía Đông giáp biển đông, phía Tây giáp huyện Ninh Sơn, phía Nam giáp huyện Thuận Nam và phía Bắc giáp thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Toàn huyện có 08 xã và 01 thị trấn với 50 thôn, 15 khu phố; trong đó có 2 thôn đặc biệt khó khăn: Thôn Tà Dương, xã Phước Thái; thôn Liên Sơn 2, xã Phước Vinh. Dân số trung bình 129.301 người, dân số thời điểm 162.552 khẩu/39.702 hộ, gồm 20 dân tộc anh em, trong đó chủ yếu là: Người Kinh 109.296 người, chiếm 67,24%; người Chăm 49.729 người, chiếm gần 30,59%; người Rắclây 3.072 người, chiếm tỷ lệ 1,89%; người Hoa 380 người, chiếm tỷ lệ 0,23% và 75 người (Tày, Nùng, Mường...) của các dân tộc khác chiếm 0,05%. Mật độ dân số trung bình 380,9 người/km².

Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc UBND huyện Ninh Phước, được thành lập theo Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 25/01/1991 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước. Năm 2018 theo Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Đề án tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước trực thuộc Sở Y tế trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Ninh Phước trực thuộc Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm Y tế Ninh Phước và đi vào hoạt động; đạt được một số kết quả như sau:

Bệnh viện đa khoa huyện Ninh Phước là bệnh viện hạng III, giường kế hoạch (GKH): 110 giường, giường thực kê (GTK): 143 giường, những lúc cao điểm đã kê đến 180 giường. Bệnh viện hiện có 16 khoa, phòng (04 phòng chức năng, 12 khoa chuyên môn), so với nhu cầu thực tế và Quy chế bệnh viện do Bộ Y tế ban hành, bệnh viện còn thiếu một số khoa.

Giai đoạn 2016 - 2020, tổng số lượt khám bệnh trong năm: 121.884 - 135.799 lượt, bình quân hàng ngày bệnh viện khám khoảng 300 - 400 lượt bệnh nhân, trong đó có khoảng 10 - 15 lượt khám cấp cứu; 15 - 20 lượt bệnh nhân xuất - nhập viện, 05 lượt sinh; 40 - 50 lượt chụp X-quang, 50 - 60 lượt siêu âm, 60 - 80 lượt xét nghiệm huyết học,

50 - 60 lượt xét nghiệm sinh hóa; công suất sử dụng giường bệnh: 64 - 85%; ngày điều trị trung bình: 3,7 - 5,13.

Tỷ lệ chuyển viện: 1,27 - 1,36% (nội trú và ngoại trú), chuyển viện ngoại trú có chiều hướng gia tăng, đặc biệt là số chuyển viện tái khám vì các bệnh lý tim mạch, nội tiết, viêm gan siêu vi, tái khám sau phẫu thuật.

Mô hình bệnh tật có sự thay đổi trong các năm qua, các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm ngày càng tăng như: Tiểu đường type II, Tăng huyết áp, COPD, bệnh tim thiếu máu cục bộ, suy tim...

Thông qua Đề án 1816, Bệnh viện đa khoa huyện Ninh Phước đã không ngừng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ thầy thuốc, tập trung hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản để cải thiện chất lượng chuyên môn các lĩnh vực còn yếu như: hồi sức cấp cứu, cấp cứu sơ sinh, cấp cứu sản khoa, xét nghiệm sinh hóa, vi sinh, miễn dịch. Giai đoạn 2016 – 2020, đã tiến khai nhiều kỹ thuật mới như: Siêu âm tim, siêu âm mạch máu, siêu âm hình thái thái nhi (Dị tật thai nhi); Nội soi cổ tử cung; các xét nghiệm Myoglobulin, Troponin I, CK-MB, Pro. BNP, Albumin máu, Urê máu, HbA1C; xét nghiệm các chất gây nghiện, xét nghiệm Ethanol máu, xét nghiệm Procalcitonin, CRP, NS1-Dengue, Enterovirus 71 (tay chân miệng), Rickettsia; Helicobacter Pylori...

Việc triển khai các kỹ thuật nói trên tại Bệnh viện đa khoa huyện Ninh Phước đã giúp người bệnh có cơ hội tiếp cận kỹ thuật điều trị cao tại tuyến huyện với chi phí thấp hơn, trước đây những trường hợp này phải chuyển lên tuyến trên để điều trị do thiếu phương tiện kỹ thuật.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Cụ thể hóa Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Chương trình hành động số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy Ninh Thuận thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân số trong tình hình mới, Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân số trong tình hình mới, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Phương án số 5274/PA- UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Ninh Phước, Về tiếp nhận Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước về Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước.

Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc UBND huyện Ninh Phước, được thành lập theo Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 25/01/1991 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước. Năm 2018, theo Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Đề án tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước trực thuộc Sở Y tế trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Ninh Phước trực thuộc Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm Y tế Ninh Phước trực thuộc Sở Y tế, chịu sự chỉ đạo điều hành chuyên môn của Sở Y tế.

Chức năng, nhiệm vụ được thực hiện theo quy định tại thông tư 07/2021/TT – BYT ngày 27/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Việc chăm sóc sức khỏe nhân dân đòi hỏi phải có sự lãnh, chỉ đạo kịp thời của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở và toàn xã hội tham gia cùng với lực lượng y tế mới đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ của ngành y. Cụ thể trong công tác phòng chống covid -19, các dịch bệnh sốt xuất huyết, vệ sinh an toàn thực phẩm...thể hiện rõ nét vai trò chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác phòng chống dịch bệnh...

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đặc ra về công tác lãnh, chỉ đạo hoạt động lĩnh vực Y tế trên địa bàn huyện cần phải phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, đúng với chủ trương phân cấp, phân quyền theo quy định. Vì vậy, việc đổi mới cơ chế hoạt động và sắp xếp lại tổ chức bộ máy và hoàn thiện hệ thống Trung tâm Y tế của địa phương là việc cần thiết và hết sức quan trọng trong tình hình hiện nay.

Từ những cơ sở đó, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước xây dựng Đề án tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước quản lý trên cơ sở quyết định số 610/QĐ-UBND, ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận, Về việc điều chuyển các trung tâm Y tế huyện, thành phố trực thuộc Sở Y tế về ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý.

Căn cứ các văn bản chỉ đạo nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng Đề án “*Tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước sau khi tiếp nhận Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế*” trình Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành quyết định là cấp thiết nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật, tiếp tục đổi mới, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy ngành y tế từ huyện đến xã, thị trấn.

Xuất phát từ yêu cầu tổ chức lại hoạt động của Trung tâm Y tế nhằm đảm bảo sự thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện về lãnh, chỉ đạo thống nhất với Sở Y tế về chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành, phù hợp với quy định hiện hành về chủ trương tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; phát huy tối đa hiệu quả nguồn nhân lực, vật lực cho công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới

III. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 26/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn;
- Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;
- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;
- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân số trong tình hình mới;
- Chương trình hành động số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy Ninh Thuận thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
- Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân số trong tình hình mới;
- Kế hoạch số 1359/KH-UBND ngày 04/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận triển khai Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Phần II

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM Y TẾ TRƯỚC KHI TỔ CHỨC LẠI

Năm 2018, theo Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Đề án tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước trực thuộc Sở Y tế trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Ninh Phước trực thuộc Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm Y tế Ninh Phước

Quyết định số 134/QĐ-SYT ngày 11/01/2019 của Sở Y tế Ninh Thuận về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước trực thuộc Sở Y tế Ninh Thuận.

I. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

1. Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế, có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật; Có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Y tế chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị y tế tuyến tỉnh, Trung ương; chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước theo quy định của pháp luật

II. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

1. Thực hiện các hoạt động phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS, bệnh không lây nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân; tiêm chủng phòng bệnh; y tế trường học; phòng, chống các yếu tố nguy cơ tác động lên sức khỏe, phát sinh, lây lan dịch, bệnh; quản lý và nâng cao sức khỏe cho người dân.

2. Thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường đối với các cơ sở y tế; vệ sinh và sức khỏe lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích; vệ sinh trong hoạt động mai táng, hỏa táng; giám sát chất lượng nước dung cho ăn uống, sinh hoạt và dinh dưỡng cộng đồng.

3. Thực hiện các hoạt động phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn; tham gia thẩm định cơ sở đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp; tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm, phòng chống bệnh truyền qua thực phẩm; hướng dẫn, giám sát cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, ăn uống trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp.

4. Thực hiện sơ cứu, cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng theo quy định của cấp có thẩm quyền và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho các trường hợp bệnh nhân tự đến, bệnh nhân được chuyển tuyến, bệnh nhân do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên chuyển về để tiếp tục theo dõi điều trị, chăm sóc, phục hồi chức năng; thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật, chuyển tuyến theo quy

định của pháp luật; khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định; tham gia khám giám định y khoa, khám giám định pháp y khi được trưng cầu.

5. Thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật về dân số - kế hoạch hoá gia đình và truyền thông giáo dục về dân số - kế hoạch hóa gia đình trên cơ sở kế hoạch của tỉnh và tình hình thực tế trên địa bàn huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và nhu cầu của người dân; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và an toàn bức xạ theo quy định.

7. Thực hiện tuyên truyền, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về y tế; tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe về y tế, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn.

8. Chỉ đạo tuyến, hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật đối với các trạm y tế xã, y tế thôn, cô đỡ thôn bản và các cơ sở y tế thuộc cơ quan, trường học, công nông trường, xí nghiệp trên địa bàn huyện.

9. Thực hiện đào tạo liên tục cho đội ngũ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phụ trách cho đội ngũ nhân viên y tế thôn và các đối tượng khác theo phân công, phân cấp của Sở Y tế; là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe và hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật

10. Thực hiện việc cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng và tiếp nhận thuốc và phương tiện tránh thai, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn theo phân cấp của Sở Y tế và quy định của pháp luật.

11. Triển khai thực hiện các dự án, chương trình y tế ở địa phương theo phân công, phân cấp của Sở Y tế; tổ chức điều trị nghiệm chất bằng thuốc thay thế theo quy định của pháp luật; thực hiện kết hợp quân - dân y theo tình hình thực tế ở địa phương.

12. Thực hiện ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế và các đơn vị y tế thuộc Trung tâm Y tế theo quy định của pháp luật.

13. Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật về lĩnh vực liên quan.

14. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện quản lý nhân lực, tài chính, tài sản theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao.

III. TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy: Căn cứ quyết định số 134/QĐ-SYT ngày 11/01/2019 của Sở Y tế Ninh Thuận về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước trực thuộc Sở Y tế Ninh Thuận thì Trung tâm Y tế Ninh Phước có cơ cấu tổ chức, cụ thể như sau

a) Ban lãnh đạo Trung tâm Y tế Ninh Phước gồm: Giám đốc và không quá 02 phó giám đốc.

- Giám đốc chịu trách nhiệm chung về toàn bộ hoạt động của đơn vị trước Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước, Sở Y tế và trước pháp luật.

- Phó Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực công tác và địa bàn, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

b) Các phòng chức năng:

1/ Phòng Tổ chức - Hành chính.

2/ Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ - Tài chính

3/ Phòng Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn.

4/ Phòng Dân số

c) Các khoa chuyên môn:

1/Khoa Khám bệnh;

2/ Khoa Hồi sức cấp cứu;

3/ Khoa Nội tổng hợp;

4/ Khoa Ngoại tổng hợp;

5/ Khoa Truyền Nhiễm;

6/ Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản;

7/ Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng;

8/ Khoa Nhi;

9 /Khoa Dược – Trang thiết bị - Vật tư y tế;

10 /Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh;

11/ Khoa An toàn thực phẩm – Dinh dưỡng;

12/ Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS;

d) Các Trạm y tế xã:

1/ Trạm y tế thị trấn Phước Dân;

2/ Trạm y tế xã Phước Hữu;

- 3/ Trạm y tế xã Phước Hậu;
- 4/ Trạm y tế xã Phước Hải;
- 5/ Trạm y tế xã Phước Thái;
- 6/ Trạm y tế xã Phước Thuận;
- 7/ Trạm y tế xã Phước Vinh;
- 8/ Trạm y tế xã Phước Sơn;
- 9/ Trạm y tế xã An Hải;

2. Biên chế: Căn cứ quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc Giao biên chế viên chức (số lượng người làm việc) hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên năm 2022.

1. Ban lãnh đạo: gồm 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc (01 Phó giám đốc đã được điều chuyển công tác về Sở Y tế vào ngày 12/12/2022).

2. Các phòng chức năng: gồm 04 phòng chức năng, cụ thể:

- *Phòng Tổ chức - Hành chính:* gồm có 12 người trong đó 03 biên chế viên chức, 02 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ Phòng và 07 hợp đồng lao động. 01 người phụ trách phòng.

- *Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ - Tài chính:* gồm có 16 người trong đó 09 biên chế viên chức và 07 hợp đồng lao động; 01 Trưởng phòng

- *Phòng Điều dưỡng – KSNK :* gồm có 07 người trong đó 04 biên chế viên chức và 03 hợp đồng lao động; 01 phụ trách phòng

- *Phòng Dân số:* gồm có 03 người trong đó 03 biên chế viên chức; 01 Trưởng phòng

3. Các khoa chuyên môn gồm: gồm 12 khoa chuyên môn, cụ thể:

- *Khoa Khám bệnh:* gồm có 22 người trong đó 18 biên chế viên chức, 03 hợp đồng chuyên môn (Bác sĩ: 03 người), hộ lý: 01 người. Khoa có 01 phó Trưởng khoa.

- *Khoa Hồi sức cấp cứu:* gồm có 09 người trong đó 07 biên chế viên chức, 01 hợp đồng chuyên môn (Bác sĩ: 01 người hệ đào tạo theo địa chỉ do Sở Y tế giao), hộ lý: 01 người. Hiện nay khoa chưa có Trưởng, phó Trưởng khoa, đơn vị đang phân công 01 phó Giám đốc kiêm nhiệm phụ trách.

- *Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh:* gồm có 17 viên chức biên chế; 01 hợp đồng chuyên môn (Cử nhân Xét nghiệm: 01 người), hộ lý: 01 người. Có 01 Trưởng khoa.

- *Khoa Nội tổng hợp:* gồm có 10 người trong đó 08 biên chế viên chức và 01 hợp đồng chuyên môn (Bác sĩ: 01 người hệ đào tạo theo địa chỉ do Sở Y tế giao), hộ lý: 01 người; Khoa gồm có 01 Phó Trưởng khoa phụ trách.

- *Khoa Ngoại tổng hợp*: gồm có 12 người trong đó 09 biên chế viên chức và 03 hợp đồng chuyên môn (Bác sĩ: 02 người hệ đào tạo theo địa chỉ do Sở Y tế giao, 01 bác sĩ), hộ lý: 01 người; Khoa gồm có 01 Phó Trưởng khoa phụ trách.

- *Khoa Nhi*: gồm có 12 người trong đó 08 biên chế viên chức và 03 hợp đồng chuyên môn (Bác sĩ: 02 người), hộ lý: 01 người; Khoa gồm có 01 Phó Trưởng khoa.

- *Khoa Truyền nhiễm*: gồm có 11 người trong đó 10 biên chế viên chức và 01 hợp đồng lao động (Hộ lý). Khoa gồm có 01 Trưởng khoa và 01 Phó Trưởng khoa.

- *Khoa YHCT-PHCN*: gồm có 05 người trong đó 05 biên chế viên chức. Khoa có 01 Phó trưởng khoa Phụ trách.

- *Khoa Dược – TTB - Vật tư y tế*: gồm có 13 người trong đó 13 biên chế viên chức; Khoa có 01 Trưởng khoa.

- *Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản*: gồm có 14 người trong đó 11 biên chế viên chức và 03 hợp đồng chuyên môn (Bác sĩ: 02 người, trong đó 01 người hệ đào tạo theo địa chỉ do Sở Y tế giao, 01 bác sĩ đã nghỉ hưu), hộ lý: 01 người; Khoa gồm có 01 Trưởng khoa.

- *Khoa Kiểm soát bệnh tật – HIV/AIDS*: gồm có 16 người trong đó 15 biên chế viên chức và 01 hợp đồng chuyên môn (Bác sĩ: 01 người hệ đào tạo theo địa chỉ do Sở Y tế giao); Khoa gồm có 01 Trưởng khoa.

- *Khoa An toàn thực phẩm – Dinh dưỡng*: gồm có 03 người trong đó 03 biên chế viên chức; Hiện nay khoa chưa có Trưởng, phó Trưởng khoa, đơn vị đang phân công 01 phó Giám đốc kiêm nhiệm phụ trách.

4. Các Trạm Y tế xã – thị trấn:

- *Trạm Y tế thị trấn Phước Dân*: gồm có 08 người trong đó 08 biên chế viên chức; Có 01 Trưởng trạm và 01 phó Trưởng trạm.

- *Trạm Y tế xã Phước Hữu*: gồm có 11 người trong đó 11 biên chế viên chức; Có 01 Trưởng trạm và 01 phó Trưởng trạm.

- *Trạm Y tế xã Phước Hải*: gồm có 07 người trong đó 06 biên chế viên chức, 01 hợp đồng chuyên môn (Dược sĩ Cao đẳng); Có 01 Trưởng trạm và 01 phó Trưởng trạm.

- *Trạm Y tế xã Phước Hậu*: gồm có 09 người trong đó 08 biên chế viên chức, 01 hợp đồng chuyên môn (Bác sĩ); Có 01 Trưởng trạm và 01 phó Trưởng trạm.

- *Trạm Y tế xã Phước Thái*: gồm có 08 người trong đó 08 biên chế viên chức; Có 01 Trưởng trạm và 01 phó Trưởng trạm.

- *Trạm Y tế xã An Hải*: gồm có 08 người trong đó 07 biên chế viên chức, 01 hợp đồng chuyên môn (Y sĩ); Có 01 Trưởng trạm.

- *Trạm Y tế xã Phước Thuận*: gồm có 08 người trong đó 08 biên chế viên chức; Có 01 Trưởng trạm và 01 phó Trưởng trạm.

- *Trạm Y tế xã Phước Vinh*: gồm có 07 người trong đó 07 biên chế viên chức; Có 01 Trưởng trạm và 01 phó Trưởng trạm.

- *Trạm Y tế xã Phước Sơn*: gồm có 08 người trong đó 08 biên chế viên chức; Có 01 Trưởng trạm và 01 phó Trưởng trạm.

Như vậy, tổng số người hiện có của Trung tâm Y tế Ninh Phước là 257 người trong đó có 215 biên chế viên chức, 42 hợp đồng (Trong đó: 18 hợp đồng chuyên môn, 02 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ và 22 hợp đồng lao động).

- Trình độ nhân lực hiện có: Biên chế: 215, Hợp đồng 68: 02
- + Bác sĩ: 28 (Sau đại học: 11, Đại học: 17);
- + Dược sĩ: 17 (Đại học: 06, Cao đẳng: 10, Trung cấp: 01);
- + Điều dưỡng: 63 (Đại học: 39, Cao đẳng: 15, Trung cấp: 09, Sơ cấp: 00);
- + Y sĩ: 57 (Y sĩ đa khoa: 53, Y sĩ Y học cổ truyền: 04);
- + Hộ sinh: 21 (Đại học: 06, Cao đẳng: 10, Trung cấp: 04, Sơ cấp: 01);
- + Kỹ thuật viên: 09 (Xét nghiệm: 06 (Đại học: 05, Trung cấp: 01); Hình ảnh y học: 02 (Đại học: 01, Cao đẳng: 01); Cao đẳng Kỹ thuật viên thiết bị điện tử: 01)
- + Kỹ sư công nghệ thực phẩm: 01;
- + Dân số viên: 03 (hạng III: 02, hạng IV: 01)
- + Cử nhân Y tế Công cộng: 05
- + Cán bộ khác: 11 (Kế toán: 08 (Đại học:06, Cao đẳng: 02); Cử nhân Luật: 01; Cử nhân Công nghệ thông tin: 01; Cử nhân Công tác xã hội: 01)
- + Ngoài số biên chế, đơn vị đang hợp đồng theo Nghị định 68 là: 02 người (lái xe: 02).

(Kèm theo phụ lục 1).

IV. CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

2.1. Trụ sở làm việc

1. Loại hình: Đơn vị sự nghiệp công lập (*trực thuộc Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận*).
2. Tên gọi: Trung tâm y tế huyện Ninh Phước.
3. Địa chỉ: Khu phố 6, Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

2.2. Về tài sản và các trang thiết bị

Trung tâm Y tế Ninh Phước được sự quan tâm của các cấp chính quyền đầu tư nâng cấp tài sản, trang thiết bị thường xuyên đảm bảo phục vụ công tác khám chữa bệnh tại địa phương; tài sản đảm bảo phục vụ công tác, nhiệm vụ chuyên môn. Trang thiết bị tại đơn vị được nâng cấp bảo trì định kỳ. Đơn vị đã mở sổ sách theo dõi, kiểm kê định kỳ theo quy định.

(Kèm theo phụ lục 2)

2.3. Về tài chính

Trung tâm Y tế Ninh Phước là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên. Đơn vị được UBND tỉnh giao quyết định thực hiện quyền tự chủ theo

Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ tại Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2022, mức độ tự đảm bảo 75%.

Trung tâm Y tế Ninh Phước gồm hệ dự phòng, hệ điều trị và quản lý các Trạm y tế xã, thị trấn., Hiện nay nguồn thu của đơn vị gồm: Thu từ ngân sách Nhà nước cấp, nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh và một số nguồn thu hợp pháp khác

+ Hệ phòng bệnh và Trạm Y tế do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (Ngân sách cấp 100%).

+ Hệ điều trị thực hiện từ các nguồn thu và NSNN hỗ trợ.

- Kết quả hoạt động tài chính năm 2022

(Thể hiện qua Phụ lục 3.)

2.4. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công đơn vị dự kiến cung cấp:

Thực hiện theo Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục và phương thức cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên cụ thể:

1. Dịch vụ y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu;
2. Dịch vụ khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng.

Phần III

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Xây dựng, củng cố, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước đáp ứng yêu cầu thực tiễn về quản lý y tế ở địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đảm bảo sự thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt của Huyện ủy, UBND huyện và sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về chủ trương tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Sau khi được tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện (Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thành lập Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước) trên cơ sở chuyển Trung tâm Y tế hiện có, đảm bảo không tăng biên chế; chuyển chỉ tiêu định biên, kế hoạch nhiệm vụ, kinh phí ngân sách nhà nước cấp và các nguồn vốn khác, tài sản, trụ sở làm việc, trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu và thông tin dữ liệu có liên quan về Ủy ban nhân dân huyện quản lý.

2. Đáp ứng yêu cầu tổ chức, bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, phục vụ tốt công tác khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng, dân số - kế hoạch

hóa gia đình và các chương trình mục tiêu theo lĩnh vực y tế nhằm thực hiện tốt hơn các dịch vụ y tế về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

3. Hoạt động của Trung tâm Y tế huyện phải tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, đảm bảo công việc hoạt động thường xuyên liên tục.

III. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRUNG TÂM Y TẾ SAU KHI TỔ CHỨC LẠI

1. Vị trí pháp lý

1. Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc UBND huyện Ninh Phước, có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật; Có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Y tế chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của UBND huyện Ninh Phước; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận và các đơn vị y tế tuyến tỉnh, Trung ương và quản lý hoạt động các Trạm Y tế xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

2. Chức năng

Trung tâm Y tế có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, an toàn thực phẩm, dân số và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS: giám sát, sàng lọc phát hiện sớm, tiêm chủng phòng bệnh, điều trị dự phòng, triển khai các biện pháp chống dịch và khắc phục hậu quả của dịch bệnh; phòng, chống yếu tố nguy cơ phát sinh, lây lan dịch, bệnh;

b) Triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm: kiểm soát và phòng, chống các yếu tố nguy cơ, giám sát, sàng lọc phát hiện, quản lý và triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm;

c) Thực hiện các hoạt động dinh dưỡng cộng đồng, vệ sinh môi trường, y tế trường học, sức khỏe lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích; giám sát chất lượng nước dùng cho ăn uống, sinh hoạt và bảo vệ môi trường đối với các cơ sở y tế và phòng, chống các yếu tố nguy cơ có hại cho sức khỏe theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện khám, phân loại sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định của pháp luật.

2.2. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng:

a) Thực hiện sơ cứu, cấp cứu;

b) Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng theo giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các trường hợp bệnh nhân tự đến, bệnh nhân được chuyển tuyến, bệnh nhân do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên chuyển về để tiếp tục theo dõi, điều trị, chăm sóc, phục hồi chức năng;

c) Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật, phẫu thuật, chuyển tuyến theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức, quản lý điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, điều trị nghiện chất khác và điều trị HIV/AIDS theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện khám giám định y khoa theo quy định của pháp luật; tham gia khám giám định pháp y khi được trưng cầu.

2.3. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ về chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe sinh sản:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em; chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên; sức khỏe sinh sản nam giới và người cao tuổi;

b) Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật chuyên ngành phụ sản và biện pháp tránh thai theo quy định;

c) Phòng, chống nhiễm khuẩn, ung thư đường sinh sản và các bệnh lây truyền từ cha mẹ sang con.

2.4. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về an toàn thực phẩm:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn; điều tra, giám sát, xử lý các vụ ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm;

b) Hướng dẫn, giám sát cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố trên địa bàn trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật;

c) Tham gia thẩm định điều kiện của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp; tham gia thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm và thực hiện các nhiệm vụ khác về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp.

2.5. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về dân số:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tư vấn, tầm soát, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; dịch vụ kế hoạch hóa gia đình;

b) Tổ chức thực hiện và phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện các hoạt động về công tác dân số nhằm điều chỉnh mức sinh, kiểm soát quy mô dân số, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc

sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2.6. Thực hiện các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và nhu cầu của người dân; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật.

2.7. Thực hiện các hoạt động dịch vụ y tế trong phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa và đáp ứng tình trạng khẩn cấp về y tế.

2.8. Tuyên truyền, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tổ chức các hoạt động tư vấn, giáo dục, truyền thông, vận động nhân dân tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, công tác dân số và phát triển trên địa bàn.

2.9. Quản lý, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ

a) Thực hiện lập hồ sơ quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn;

b) Trực tiếp quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật đối với các trạm y tế xã, thị trấn và các phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh (nếu có);

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật đối với các cơ sở y tế thuộc cơ quan, trường học, công nông trường, xí nghiệp trên địa bàn và đội ngũ nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dân số.

2.10. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dân số và các đối tượng khác theo quy định của cấp có thẩm quyền ở địa phương.

2.11. Thực hiện việc tiếp nhận, cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, phương tiện tránh thai, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn theo quy định của cấp có thẩm quyền ở địa phương và quy định của pháp luật.

2.12. Triển khai thực hiện các dự án, chương trình y tế, dân số theo quy định của cấp có thẩm quyền ở địa phương; thực hiện kết hợp quân - dân y theo đặc điểm, tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

2.13. Thực hiện ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế huyện và các đơn vị y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện theo quy định của pháp luật.

2.14. Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; ứng dụng phát triển khoa học kỹ thuật trong hoạt động chuyên môn.

2.15. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; xây dựng, tổng hợp, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về y tế, dân số theo quy định của pháp luật.

2.16. Thực hiện quản lý nhân lực, tài chính, tài sản theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

2.17. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và Giám đốc Sở Y tế giao.

4. Cơ cấu, tổ chức bộ máy và biên chế

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy :

a) Ban lãnh đạo Trung tâm Y tế Ninh Phước gồm: Giám đốc và không quá 02 phó giám đốc.

- Giám đốc chịu trách nhiệm chung về toàn bộ hoạt động của đơn vị trước Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước, Sở Y tế và trước pháp luật.

- Phó Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực công tác và địa bàn, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

b) Các phòng chức năng:

1/ Phòng Tổ chức - Hành chính;

2/ Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ;

3/ Phòng Tài chính – Kế toán;

4/ Phòng Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn;

5/ Phòng Dân số truyền thông giáo dục sức khỏe - An toàn thực phẩm & Dinh dưỡng;

c) Các khoa chuyên môn:

1/Khoa Khám bệnh;

2/ Khoa Liên chuyên khoa lẻ (Mắt-Tai mũi họng – Răng hàm mặt);

3/ Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực và chống độc;

4/ Khoa Nội tổng hợp;

5/ Khoa Ngoại tổng hợp;

6/ Khoa Truyền nhiễm;

7/ Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản – Phụ sản;

8/ Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng;

9/ Khoa Nhi;

10/Khoa Dược – Trang thiết bị - Vật tư y tế;

11/Khoa Xét nghiệm;

12/Khoa Chẩn đoán hình ảnh;

13/ Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS;

d) Các Trạm y tế:

1/ Trạm y tế thị trấn Phước Dân;

- 2/ Trạm y tế xã Phước Hữu;
- 3/ Trạm y tế xã Phước Hậu;
- 4/ Trạm y tế xã Phước Hải;
- 5/ Trạm y tế xã Phước Thái;
- 6/ Trạm y tế xã Phước Thuận;
- 7/ Trạm y tế xã Phước Vinh;
- 8/ Trạm y tế xã Phước Sơn;
- 9/ Trạm y tế xã An Hải;

2. Biên chế, số lượng người làm việc của Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước:
 Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc tạm giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp (số lượng người làm việc) hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Ninh Phước năm 2023.

a) Ban Lãnh đạo: Gồm Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

- Giám đốc: Chịu trách nhiệm chung về toàn bộ hoạt động của Trung tâm Y tế trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật;

- Phó Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực công tác và địa bàn, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

b) Các Phòng chức năng và số lượng biên chế gồm: 05 phòng, 36 người.

- Phòng Tổ chức-Hành chính: 07 biên chế viên chức; Phòng được giữ nguyên với chức năng nhiệm vụ:

+ Tổ chức - cán bộ: Công tác tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, quy định.

+ Hành chính – quản trị: Tổ chức quản lý và hướng dẫn thực hiện công tác văn thư lưu trữ; thực hiện công tác hành chính, quản trị của cơ quan, thực hiện thống kê báo cáo theo quy định.

- Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ: 07 biên chế viên chức; Phòng bị chia tách từ Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ - Tài chính với chức năng nhiệm vụ:

+ Kế hoạch: Xây dựng Kế hoạch hoạt động đơn vị 5 năm, hàng năm; Xây dựng kế hoạch phát triển của đơn vị.

+ Nghiệp vụ: Tổ chức chỉ đạo về nghiệp vụ chuyên môn của bệnh viện; cải tiến chất lượng bệnh viện, chất lượng chuyên môn.

- Phòng Tài chính - Kế toán: 08 biên chế viên chức; Phòng được thành lập mới tách từ Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ - Tài chính cũ với chức năng, nhiệm vụ:

+ Tài chính: Quản lý tài chính và kiểm soát tài chính cho đơn vị;

+ Kế toán: Hạch toán đầy đủ, chính xác và kịp thời hạch toán các khoản thu chi của đơn vị.

- Phòng Dân số Truyền thông giáo dục sức khỏe – An toàn thực phẩm & Dinh dưỡng: 07 biên chế viên chức; Phòng được sáp nhập từ phòng Dân số và khoa An toàn thực phẩm dinh dưỡng với chức năng nhiệm vụ:

+ Dân số: Thực hiện hoạt động về công tác dân số-KHHGD, quản lý về dân số, thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch về công tác Dân số và phát triển dân số. Triển khai, phối hợp thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động, phổ biến các chính sách về dân số và phát triển đến các tổ chức, cá nhân, nhân dân trên địa bàn.

+ An toàn thực phẩm: Xây dựng kế hoạch và thực hiện quản lý chương trình mục tiêu an toàn vệ sinh thực phẩm; quản lý, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Y tế quản lý, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể; Triển khai tháng hành động về an toàn thực phẩm.

+ Dinh dưỡng: Xây dựng các chế độ ăn uống bệnh lý phù hợp tùy theo chức năng nhiệm vụ của bệnh viện. Chỉ đạo việc thực hiện các chế độ ăn uống bệnh lý của người bệnh; Kiểm tra giám sát việc thực hiện chất lượng ăn uống của người bệnh. Không để người bệnh tự ăn theo thực đơn không đúng chế độ ăn uống bệnh lý.

- Phòng Điều dưỡng – Kiểm soát nhiễm khuẩn: 07 biên chế viên chức; Phòng được giữ nguyên với chức năng nhiệm vụ:

+ Điều dưỡng: Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đào tạo nâng cao trình độ điều dưỡng, kỹ thuật viên thực hiện các hoạt động liên quan đến điều dưỡng chăm sóc sức khỏe toàn diện và công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, môi trường bệnh viện.

+ Kiểm soát nhiễm khuẩn: Xây dựng kế hoạch kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện; Đầu mối xây dựng các quy định, quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trên cơ sở các quy định, hướng dẫn chung của Bộ Y tế; Phối hợp với các khoa, phòng liên quan giám sát công tác kiểm soát nhiễm khuẩn.

Quản lý Phòng gồm: Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng theo quy định.

c) Các Khoa chuyên môn và số lượng biên chế: Gồm 13 khoa, 123 biên chế

- Khoa Khám bệnh: 10 biên chế viên chức; Khoa được giữ nguyên với chức năng nhiệm vụ: Khám bệnh, chữa bệnh và cấp cứu bệnh.

- Khoa Liên chuyên khoa lẻ (Mắt-Tai mũi họng – Răng hàm mặt): 09 biên chế viên chức; Khoa được chia tách từ Khoa Khám bệnh và Khoa Kiểm soát bệnh tật – HIV/AIDS với chức năng, nhiệm vụ: Khám bệnh, chữa bệnh và cấp cứu bệnh nhân các chuyên khoa Mắt, Răng hàm mặt, Tai mũi họng.

- Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực và chống độc: 09 biên chế viên chức; Khoa được giữ nguyên với chức năng nhiệm vụ: Cấp cứu, khám và điều trị bệnh nhân toàn diện hệ Nội – Nhi – Nhiễm.

- Khoa Nội tổng hợp: 09 biên chế viên chức; Khoa được giữ nguyên với chức năng nhiệm vụ: Khám, cấp cứu và điều trị bệnh nhân Nội khoa tổng hợp.

- Khoa Ngoại tổng hợp: 08 biên chế viên chức; Khoa được giữ nguyên với chức năng nhiệm vụ: Cấp cứu, khám, phẫu thuật và điều trị bệnh nhân Ngoại khoa tổng hợp.

- Khoa Truyền nhiễm: 08 biên chế viên chức; Khoa được giữ nguyên với chức năng nhiệm vụ: Khám, cấp cứu và điều trị bệnh nhân các bệnh truyền nhiễm.

- Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản – Phụ sản: 12 biên chế viên chức; Khoa được giữ nguyên với chức năng nhiệm vụ: Khám, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị bệnh nhân sản khoa – phụ sản.

- Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng: 07 biên chế viên chức; Khoa được giữ nguyên với chức năng nhiệm vụ: Khám, cấp cứu và điều trị bệnh nhân bằng phương pháp Y học cổ truyền – phục hồi chức năng.

- Khoa Nhi: 09 biên chế viên chức; Khoa được giữ nguyên với chức năng nhiệm vụ: Khám, cấp cứu và điều trị bệnh nhân Nhi và đơn nguyên sơ sinh.

- Khoa Dược – Trang thiết bị - Vật tư y tế: 12 biên chế viên chức; Khoa được giữ nguyên với chức năng nhiệm vụ: Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ Dược và Trang thiết bị vật tư y tế.

- Khoa Xét nghiệm: 07 biên chế viên chức; Khoa được chia tách từ Khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh với chức năng nhiệm vụ: Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ xét nghiệm - huyết học.

- Khoa Chẩn đoán hình ảnh: 09 biên chế viên chức; Khoa được chia tách từ Khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh với chức năng nhiệm vụ: Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ thăm dò chức năng - hình ảnh y học.

- Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS: 12 biên chế viên chức; Khoa được giữ nguyên với chức năng nhiệm vụ: Khám, sàng lọc, phát hiện bệnh cơ bản, phòng chống dịch và ứng phó dịch trên địa bàn quản lý

Quản lý Khoa gồm: Trưởng, Phó Trưởng Khoa và điều dưỡng trưởng theo quy định.

d) Trạm Y tế xã, thị trấn và số lượng biên chế : 09 trạm, 83 biên chế

1/ Trạm y tế thị trấn Phước Dân: 08 biên chế viên chức; Trạm được giữ nguyên với chức năng nhiệm vụ: khám, điều trị và thực hiện công tác y tế dự phòng – KHHGD.

2/ Trạm y tế xã Phước Hữu: 11 biên chế viên chức; Trạm được giữ nguyên với chức năng nhiệm vụ: khám, điều trị và thực hiện công tác y tế dự phòng – KHHGD.

3/ Trạm y tế xã Phước Hậu: 10 biên chế viên chức; Trạm được giữ nguyên với chức năng nhiệm vụ: khám, điều trị và thực hiện công tác y tế dự phòng – KHHGD.

4/ Trạm y tế xã Phước Hải: 09 biên chế viên chức; Trạm được giữ nguyên với chức năng nhiệm vụ: khám, điều trị và thực hiện công tác y tế dự phòng – KHHGD.

5/ Trạm y tế xã Phước Thái: 09 biên chế viên chức; Trạm được giữ nguyên với chức năng nhiệm vụ: khám, điều trị và thực hiện công tác y tế dự phòng – KHHGD.

6/ Trạm y tế xã Phước Thuận: 09 biên chế viên chức; Trạm được giữ nguyên với chức năng nhiệm vụ: khám, điều trị và thực hiện công tác y tế dự phòng – KHHGD.

7/ Trạm y tế xã Phước Vinh: 10 biên chế viên chức; Trạm được giữ nguyên với chức năng nhiệm vụ: khám, điều trị và thực hiện công tác y tế dự phòng – KHHGD.

8/ Trạm y tế xã Phước Sơn: 08 biên chế viên chức; Trạm được giữ nguyên với chức năng nhiệm vụ: khám, điều trị và thực hiện công tác y tế dự phòng – KHHGD.

9/ Trạm y tế xã An Hải: 09 biên chế viên chức; Trạm được giữ nguyên với chức năng nhiệm vụ: khám, điều trị và thực hiện công tác y tế dự phòng – KHHGD.

Quản lý Trạm Y tế gồm: Trưởng trạm và Phó Trưởng trạm theo quy định.

5. Vị trí việc làm và số lượng người làm việc

- Vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Y tế được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm của Trung tâm Y tế sau khi được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật.

- Ngoài nhân lực được giao, Giám đốc Trung tâm Y tế được ký hợp đồng lao động để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và khối lượng công việc theo quy định của pháp luật (*nguồn kinh phí chi trả từ hoạt động dịch vụ theo quy định*).

6. Quản lý viên chức và người lao động

Việc quản lý, sử dụng nhân lực của Trung tâm Y tế được thực hiện theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật.

PHẦN IV

CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG VÀ MỨC ĐỘ TỰ CHỦ

I. Cơ chế tài chính, kinh phí hoạt động của Trung tâm Y tế:

Trung tâm Y tế Ninh Phước là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Năm 2022 UBND tỉnh Ninh Thuận giao cơ chế tự chủ (*Theo Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 31/10/2022*) là 75%.

- Nguồn thu chủ yếu:

+ Nguồn thu ngân sách Nhà nước.

+ Nguồn thu hoạt động sự nghiệp.

+ Nguồn thu khác.

II. Cơ chế hoạt động:

- Giám đốc và các Phó Giám đốc Trung tâm Y tế do Chủ tịch Ủy ban nhân huyện quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Phòng Nội vụ theo quy trình thủ tục và phân cấp quản lý cán bộ, viên chức hiện hành.

- Trưởng, Phó các khoa, phòng, trạm y tế thuộc Trung tâm Y tế do Giám đốc Trung tâm Y tế quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo phân quyền quy định của UBND huyện Ninh Phước.

- Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng và quản lý viên chức; thực hiện khen thưởng, kỷ luật và chế độ chính sách đối với viên chức của Trung tâm Y tế theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước.

- Việc hợp đồng lao động thực hiện theo quy định pháp luật lao động hiện hành.

III. Mức độ tự chủ: Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên 75%.

PHẦN V

DỰ KIẾN VỀ NHÂN SỰ

- Căn cứ Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc tạm giao biên chế sự nghiệp (Số lượng người làm việc) hưởng lương từ ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Ninh Thuận năm 2023.

- Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của Ủy Ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc tạm giao chỉ tiêu biên chế (số lượng người làm việc) hưởng lương từ ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc huyện Ninh Phước năm 2023 là 243 người, trong đó:

+ Số người làm việc cho hệ khám chữa bệnh: 120 người giảm, 04 người so với năm 2022.

+ Số người làm việc cho hệ dự phòng: 40 người, giảm 01 người so với năm 2022.

+ Số người làm việc cho các trạm y tế xã – thị trấn: 83 người, giảm 02 người so với năm 2022.

Riêng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ là 11 người

- Trung tâm Y tế Ninh Phước sẽ thực hiện nghiêm túc kế hoạch tinh giản biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh; trong đó, phân chênh lệch biên chế sau tinh giản so với nhu cầu thực tế đơn vị sẽ thực hiện tự chủ bằng nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh.

Dự kiến số người làm việc và các vị trí chức danh cụ thể như sau:

TT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng người
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	69
1	Vị trí cấp trưởng đơn vị	01
2	Vị trí cấp phó của người đứng đầu đơn vị	02
3	Vị trí cấp trưởng thuộc đơn vị	26
3.1	Trưởng phòng	05
3.2	Trưởng khoa	13
3.3	Trưởng trạm Y tế xã - thị trấn	09

4	Vị trí cấp phó của người đứng đầu thuộc đơn vị (kể cả Điều dưỡng trưởng)	38
4.1	Phó Trưởng phòng	05
4.2	Phó Trưởng khoa	13
4.3	Phó Trưởng trạm y tế	09
4.4	Điều dưỡng trưởng, nữ hộ sinh trưởng, kỹ thuật viên trưởng	12
II	Vị trí làm việc gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp	160
1	Bác sĩ khám	13
2	Bác sĩ YHCT	Kiểm nhiệm
3	Bác sĩ Răng hàm mặt	03
4	Bác sĩ y học dự phòng	01
5	Y tế công cộng	04
6	Dược sĩ	15
7	Điều dưỡng	48
8	Hộ sinh	19
9	Kỹ thuật y	08
10	Y sĩ	43
11	Y sĩ YHCT	03
12	Dân số viên	02
13	Phục hồi chức năng	01
III	Nhóm vị trí chức danh nghề nghiệp chuyên môn	14
1	Quản trị nhân lực – hành chính	01
2	Công nghệ thông tin	02
3	Văn thư lưu trữ	01
4	Kế toán	09
5	Thủ quỹ	Kiểm nhiệm
6	Công nghệ và quản lý môi trường	01
Tổng biên chế :		243
IV	Nhóm vị trí hỗ trợ, phục vụ	11
1	Lái xe	02
2	Bảo vệ	05
3	Hộ lý	04
TỔNG CỘNG		254

PHẦN VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng nội vụ chịu trách nhiệm:

Phối hợp tham mưu UBND huyện trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm y tế huyện và ban hành Đề án vị trí việc làm của Trung tâm y tế.

- Tham mưu UBND huyện tổng hợp đề án vị trí việc làm của Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức xét thăng hạng viên chức, chia khối thi đua, giải quyết nâng lương trước hạn theo thẩm quyền, quyết định phê duyệt quy hoạch cán bộ quản lý cấp phòng, khoa thuộc trung tâm Y tế huyện Ninh Phước theo thẩm quyền quy định.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch:

Tham mưu UBND huyện phân bổ ngân sách, quản lý tài sản công, hướng dẫn tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Trung tâm Y tế huyện:

Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo Đề án được phê duyệt đúng quy định.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân:

Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh bất hợp lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước tổng hợp và thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Y tế;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV, TTYT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Bạch Văn Nguyên

TÌNH HÌNH NHÂN LỰC HIỆN CÓ NĂM 2022 (Phụ lục 1)

Số TT	Tình hình nhân lực	Tuyển huyện	Tuyển xã	Tổng cộng
1	Trình độ đại học và sau ĐH			
1.1	Sau đại học	11	0	11
	- CKII	1	0	1
	- CKI	10	0	10
1.2	Đại học	81	10	91
	- Bác sĩ	17	0	17
	+ <i>Bác sĩ đa khoa:</i>	9	0	9
	+ <i>Bác sĩ RHM và định hướng RHM</i>	2	0	2
	+ <i>Bác sĩ YHCT</i>	2	0	2
	+ <i>Bác sĩ CDHA, định hướng CDHA</i>	3	0	3
	+ <i>Bác sĩ sơ bộ sản khoa</i>	1	0	1
	- Dược sĩ	5	1	6
	- Cử nhân ĐD	37	8	45
	+ <i>CN ĐD chuyên ngành NHS</i>	4	2	6
	+ <i>CN ĐD chuyên ngành GM</i>	0	0	0
	+ <i>Cn ĐD đa khoa</i>	33	6	39
	-Cử nhân KTV	6	0	6
	-Cử nhân y tế công cộng	4	1	5
	-Dân viên hạng III	2	0	2
	-Công nghệ thực phẩm	1	0	1
	- Cử nhân khác	9	0	9
2	Trình độ cao đẳng:	19	20	39
	- Điều dưỡng	10	5	15
	- KTV hình ảnh y học	2	0	2
	- Dược	4	6	10
	-Nữ hộ sinh	1	9	10
	-Cao đẳng khác	2	0	2
3	Trình độ trung cấp	32	41	73
	- Y sĩ	20	37	57

	- Điều dưỡng	8	1	9
	- Dược sĩ	0	1	1
	- Nữ hộ sinh	2	2	4
	- Kỹ thuật viên	1	0	1
	- Dân số viên	1	0	1
4	Trình độ sơ cấp	3	0	3
	- Nữ hộ sinh	1	0	1
	-Hợp đồng 68	2	0	2
	Tổng cộng:	146	71	217



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NĂM 2022 (Phụ lục 3)

Số TT	Nội dung	Dự toán giao trong năm (bao gồm số năm trước chuyển sang)	Số đã sử dụng	Số còn lại
I	Nguồn NSNN cấp	24,494,268,121	20,514,800,293	3,979,467,828
1	Hệ phòng bệnh	6,441,931,365	5,070,047,226	1,371,884,139
a	KP thường xuyên	6,441,931,365	5,070,047,226	1,371,884,139
	<i>Trong đó: số năm trước chuyển sang)</i>	1,323,915,399		
b	KP k thường xuyên			
2	Hệ khám chữa bệnh	9,046,288,608	8,655,842,608	390,446,000
a	KP thường xuyên			
b	KP k thường xuyên	9,046,288,608	8,655,842,608	390,446,000
3	Tuyên xã	9,006,048,148	6,788,910,459	2,217,137,689
a	KP thường xuyên	9,006,048,148	6,788,910,459	2,217,137,689
	<i>Trong đó: số năm trước chuyển sang)</i>	1,346,103,925		
b	KP k thường xuyên			
II	Nguồn thu dịch vụ KCB	36,475,951,420	35,886,181,534	589,769,886
1	Thu tại đơn vị	2,387,790,237		
2	Thu khác (Căn tin, xe đạp)	63,300,000		
3	BHXH Quyết toán (Q1-Q3)+Bổ sung nă	20,709,349,190	35,886,181,534	589,769,886
4	BHXH (Thu khám chữa bệnh Q4/2022)	7,903,391,778		
5	Thu từ NSNN cấp bù lương thiếu	5,412,120,215		